

Số: 15/2023/QĐST-HNGĐ

Phong Thỏ, ngày 08 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2023/TLST - HNGĐ, ngày 30 tháng 01 năm 2023, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Chèo Thị L, Sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Bản Lả Nhì Thàng, xã Sì Lở Lầu huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

*Bị đơn:* Anh Phàn Lao T, Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Bản Lả Nhì Thàng, xã Sì Lở Lầu huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chèo Thị L và anh Phàn Lao T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Chèo Thị L và anh Phàn Lao T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Chèo Thị L và anh Phàn Lao T có 02 con chung, chá Phàn Lê Hoa, sinh ngày 20/12/2017; cháu Phàn Linh Na, sinh ngày 22/10/2020. Anh Phàn Lao T được quyền nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu Phàn Lê Hoa cho đến khi đủ 18 tuổi; chị Chèo Thị L được quyền nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu Phàn Lê Na cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Chèo Thị L và anh Phàn Lao T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Chèo Thị L và anh Phàn Lao T không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Xác định chị L và anh T là trường hợp sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và anh, chị đều có ý kiến đề nghị miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị L và anh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Sì Lở Lầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phương**